

Số: 120/2025/QĐCNTTLH

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều: 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Trần Ngọc T và chị Vũ Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 10 năm 2025, về việc yêu cầu ly hôn của anh Trần Ngọc T

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 11 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Anh Trần Ngọc T, sinh ngày 17/7/1994;

Địa chỉ: Thôn G, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân số: 024094018193.

- *Người bị kiện:* Chị Vũ Thị H, sinh ngày 15/7/1991;

Địa chỉ: Thôn G, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân số: 024191014759.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 11 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 11 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc T và chị Vũ Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Ngọc T và chị Vũ Thị H có 01 con chung là: Trần Vũ An K, sinh ngày 01/10/2018. Anh T1 và chị H thỏa thuận: Giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là: Trần Vũ An K cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T1 và chị H thỏa thuận, anh T1 cấp dưỡng cho cháu Trần Vũ An K 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi với số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Anh Trần Ngọc T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở quyền này.

- Về tài sản: Anh Trần Ngọc T và chị Vũ Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 4- Bắc Ninh;
- UBND xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu HS+VP./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Dương Thế Vinh